



wén cǎi

雯彩

noun · colorful cloud coloring

Example Sentence

bàng wǎn de tiān kōng bù mǎn le wén cǎi fēi cháng měi lì
傍晚的天空布满了雯彩，非常美丽。

The evening sky is full of colorful clouds, very beautiful.

Trace each character, then write the word on your own.

雯	雯	雯	雯	雯	雯	雯	雯	雯	雯	雯
雯	雯	雯	雯							

彩	彩	彩	彩	彩	彩	彩	彩	彩	彩	彩
彩	彩	彩								
